

TỜ TRÌNH

**Về việc cho ý kiến về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng, an ninh 05 năm 2026 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã

Trên cơ sở Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 04/11/2025 của UBND xã về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 05 năm 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch 05 năm 2026-2030; ý kiến thống nhất của Thành viên UBND xã, UBND xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét cho ý kiến về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 05 năm 2026 - 2030, với những nội dung sau:

I. Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 05 năm 2021 - 2025

Năm năm qua, bên cạnh những thời cơ và thuận lợi, xã Ba Vì cũng phải đối mặt với những khó khăn và thách thức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội như: Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài; biến đổi khí hậu, thiên tai, nhất là hậu quả của cơn bão số 9 (năm 2020);... đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Trong bối cảnh đó, Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sát sao, quyết liệt, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với tinh thần quyết tâm chính trị cao nhất;... Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Nhân dân vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt được những kết quả khả quan và chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế tiếp tục phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng; huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn vượt dự toán; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bước đầu được tăng cường... Bên cạnh đó, các chính sách xã hội an sinh xã hội được tổ chức triển khai thực hiện tốt; bảo vệ môi trường ngày càng được chú trọng; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên, công tác giảm nghèo đạt kết quả rõ nét; chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tuy nhiên, bên cạnh đó, có một số hạn chế, khó khăn nhất định như: Nông nghiệp phát triển thiếu bền vững, còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa tạo sản phẩm hàng hóa phục vụ chế biến, công nghiệp chậm phát triển. Chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có mặt còn hạn chế. Thu nhập và đời sống dân cư còn thấp; công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, một bộ phận

người dân vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức tự vươn lên thoát nghèo bền vững.

II. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu 05 năm 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn mức bình quân giai đoạn 2021–2025, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, hướng tới trở thành nhóm các xã có mức sống trung bình cao của tỉnh. Tạo đột phá trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới; khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế gắn với du lịch; chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ba Vì đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực; phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ba Vì lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xã Ba Vì xây dựng các chỉ tiêu KTXH chủ yếu trong giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10%/năm.

(2) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người khoảng 51 triệu đồng.

(3) Đến năm 2030, Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 45 - 46%, công nghiệp - xây dựng 38 - 41% (trong đó công nghiệp 38 - 40%) và dịch vụ 17 - 19%.

(4) Phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng năm vượt mức chỉ tiêu tỉnh giao.

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(5) Đến năm 2030, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

(6) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn dưới 70%.

(7) Đến năm 2030, phấn đấu 100% các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS, THPT hàng năm đạt từ 97% trở lên; 100% các trường mầm non trên địa bàn xã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. giữ vững kết quả phổ cập giáo dục cấp tiểu học và THCS. Cơ bản đưa môn Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 3 trong trường học trên địa bàn xã.

(8) Đến năm 2030, duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế. Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 15%, suy dinh dưỡng thấp còi xuống còn 32%.

(9) Đến năm 2030, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 98% dân số.

(10) Đến năm 2030, không còn hộ nghèo (*theo quy định về chuẩn nghèo của Trung ương*).

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường - đô thị

(11) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tại khu trung tâm đô thị mới Ba Vì được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%.

(12) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên 80%.

(13) Đến năm 2030, 100% chất thải y tế được xử lý và 40% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý tập trung.

(14) Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định ở mức 68%.

(15) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 30%.

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(16) Hằng năm, xã đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, phần đấu vững mạnh toàn diện.

(17) Hằng năm, 100% các cơ quan, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

III. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Phát triển kinh tế

1.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nhanh và bền vững

Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển kinh tế tuần hoàn trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý chặt chẽ các quy hoạch; chú trọng phát triển công nghiệp, thu hút một số dự án công nghiệp quy mô vừa, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế của xã. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp tại khu đô thị mới Ba Vì, nhất là hệ thống giao thông kết nối và hệ thống xử lý chất thải.

Quyết liệt chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đột phá thứ (1) được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030: *“Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng, ưu tiên hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ phục vụ cho quá trình chuyển đổi số; phấn đấu đến năm 2030 đô thị mới Ba Vì đạt đô thị loại V”*. Rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị mới Ba Vì bảo đảm tính đồng bộ, khả thi. Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị thiết yếu và hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số; từng bước hoàn thiện hệ thống điện, nước, thoát nước, chiếu sáng và hạ tầng viễn thông, internet băng rộng. Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn lực xã hội hóa. Tăng cường quản lý đất đai, tạo quỹ đất sạch phục vụ phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị theo quy hoạch; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi

trường thuận lợi thu hút đầu tư; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng hạ tầng, phấn đấu đến năm 2030 đô thị mới Ba Vì đạt các tiêu chí đô thị loại V.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, bảo đảm kết nối các vùng trong xã và các xã lân cận, mở rộng không gian phát triển, như: tuyến đường từ cầu Sông Re qua Mang Biều đến Nước Ui; đường Krây - Nước Lầy; đường Mang Đen - Mang Mu (xã Ba Xa); đường Nước Lầy đến xã Sơn Kỳ. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển khu trung tâm xã Ba Vì, tạo động lực và đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới và từng bước phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ đời sống Nhân dân; khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi phát triển các dịch vụ khoa học và công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin, tư vấn khởi nghiệp và các dịch vụ mới của nền kinh tế số. Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thu hút đầu tư phát triển các dịch vụ tổng hợp, siêu thị, chợ và khu vực quy hoạch du lịch; tiếp tục nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các hình thức bán buôn, bán lẻ phù hợp với xu thế phát triển. Thu hút đầu tư phát triển hệ thống kho trung chuyển hàng hóa, trung tâm logistics trên cơ sở phát huy lợi thế Quốc lộ 24 và tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế của xã và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, khu chăn nuôi tập trung, trang trại trồng trọt quy mô phù hợp, thân thiện với môi trường. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng. Phát triển nông nghiệp trên nền tảng chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và triển khai hiệu quả Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP).

1.2. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm thứ (3) tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ba Vì lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030: “*Tập trung giải quyết dứt điểm các trường hợp lấn chiếm đất công, gắn với quản lý chặt chẽ, huy động mọi nguồn lực và đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện các dự án phù hợp với quy hoạch, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai*”.

Tăng cường quản lý quỹ đất công; tổ chức rà soát, thống kê, lập hồ sơ đầy đủ, đồng bộ. Giải quyết dứt điểm các trường hợp lấn chiếm theo quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, không phát sinh vi phạm mới. Gắn công tác xử lý với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động đề xuất thu hồi, sắp xếp, khai thác, đấu giá hoặc thực hiện dự án phù

hợp quy hoạch; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tránh lãng phí. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về chấp hành pháp luật đất đai.

Lập và triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2026-2030 theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất, nhất là phân lô, bán nền; kiên quyết xử lý vi phạm. Nâng cao hiệu quả quản lý quỹ đất công, đất công ích, bãi bồi; thực hiện tốt công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giải quyết dứt điểm tranh chấp, xử lý lấn chiếm kéo dài.

Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Khoanh định khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất, xây dựng phương án quản lý, khai thác tiết kiệm, hiệu quả; chủ động phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng, phát hiện và xử lý vi phạm; rà soát điểm mỏ, trình cấp có thẩm quyền quy hoạch, đấu giá, cấp phép khai thác. Gắn bảo vệ tài nguyên với bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao chất lượng dịch vụ hệ sinh thái.

Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phục hồi rừng tự nhiên gắn bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động phong trào trồng rừng theo quy hoạch, kế hoạch hằng năm. Phát triển kinh tế rừng, vừa bảo vệ rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập người dân. Tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý bền vững; nâng cao chất lượng rừng trồng, chú trọng rừng gỗ lớn, cây lâm đặc sản; bảo vệ diện tích rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

Đẩy mạnh bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật về môi trường; triển khai biện pháp phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, thân thiện môi trường; tham gia thu gom rác tập trung, phân loại chất thải rắn tại nguồn; hưởng ứng phong trào chống rác thải nhựa.

Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Theo dõi sát diễn biến thời tiết, hạn hán để triển khai các biện pháp bảo đảm nguồn nước sản xuất, sinh hoạt. Tổ chức sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai. Thực hiện di dời dân cư khỏi khu vực nguy cơ sạt lở; bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng tại vùng dự án; nâng cấp, gia cố công trình phòng, chống mưa lũ, hạn chế thấp nhất thiệt hại. Lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của xã.

1.3. Thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Quyết tâm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm thứ (2) được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ba Vì lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030: *“Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, hướng tới nền hành chính phục vụ chủ động; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành, hướng tới chính quyền điện tử.”*

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng hành chính và kỹ năng số. Từng bước đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng.

Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tuyến và trực tiếp; bố trí cán bộ hướng dẫn người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, người cao tuổi, tiếp cận và sử dụng dịch vụ công. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; thực hiện phương thức “cầm tay chỉ việc” để hỗ trợ trực tiếp cán bộ thôn, tổ công nghệ số cộng đồng và hộ gia đình trong việc tiếp cận, ứng dụng dịch vụ số.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; tập trung rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến đất đai, đầu tư, sản xuất nông - lâm nghiệp, chính sách an sinh xã hội và các lĩnh vực thiết yếu khác. Gắn cải cách hành chính, chuyển đổi số với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao thứ hạng các chỉ số Cải cách hành chính (*PAR INDEX*), sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*SIPAS*), Chuyển đổi số (*DTI*); tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện các đột phá về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguồn lực và trình độ của xã miền núi, tập trung vào ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Ưu tiên ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường, nông - lâm nghiệp, quản lý dân cư, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân vùng sâu, vùng xa.

Thực hiện nghiêm túc việc chỉ đạo, quản lý, điều hành và phát hành văn bản trên môi trường mạng; triển khai hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia; đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối Internet ổn định tại trụ sở xã, các thôn và điểm sinh hoạt cộng đồng. Gắn chuyển đổi số với phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và nền tảng số trong sản xuất nông - lâm nghiệp, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm truyền thống của địa phương; từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân.

1.4. Phát triển các thành phần kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xúc tiến đầu tư

Chỉ đạo triển khai có kết quả nhiệm vụ đột phá thứ (2) được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, đó là: “Tập trung khai thác tiềm năng, thúc đẩy hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp

theo chuỗi giá trị, nông nghiệp xanh, sạch nhằm xây dựng và nâng tầm sản phẩm OCOP, gắn với sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng trên địa bàn xã. Phân đầu có ít nhất 01 sản phẩm nông nghiệp mang thương hiệu, nét đặc trưng riêng của xã Ba Vì”. Rà soát, lựa chọn và tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của xã theo chuỗi giá trị, gắn với nông nghiệp xanh, sạch, bền vững. Tổ chức lại sản xuất theo hướng liên kết, phát huy vai trò hợp tác xã, tổ hợp tác; khuyến khích liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Tập trung hỗ trợ xây dựng, chuẩn hóa và nâng hạng sản phẩm OCOP; phân đầu có ít nhất 01 sản phẩm nông nghiệp mang thương hiệu, bản sắc riêng của xã Ba Vì. Gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là các hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã năm 2023. Thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có và phát triển các hợp tác xã mới, trọng tâm là hợp tác xã nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của xã. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho bộ máy điều hành hợp tác xã; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Triển khai thực hiện Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp năm 2020; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phân đầu có ít nhất 18 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; có trên 50 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã.

Nâng cao chất lượng đối thoại, tiếp xúc giữa lãnh đạo xã với doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đồng thời, cần tập trung triển khai nhiệm vụ đột phá thứ (3) được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030: *“Mỗi chi bộ thôn có một mô hình sản xuất nông - lâm nghiệp, kinh doanh, khởi nghiệp để cán bộ, đảng viên trong chi bộ có nguồn thu nhập ổn định, phát triển kinh tế gia đình, góp phần giảm thiểu đảng viên đi làm ăn xa; xây dựng chi bộ ngày càng vững mạnh, là hạt nhân lãnh đạo của Đảng*”. Tập trung xây dựng mỗi chi bộ thôn ít nhất một mô hình sản xuất nông - lâm nghiệp, kinh doanh hoặc khởi nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phát huy vai trò lãnh đạo, nêu gương của cán bộ, đảng viên trong tổ chức thực hiện mô hình, gắn phát triển kinh tế hộ gia đình với xây dựng chi bộ vững mạnh. Hỗ trợ tiếp cận vốn, khoa học - công nghệ, đào tạo kỹ năng sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích liên kết theo tổ, nhóm, hợp tác xã; từng bước hình thành sinh kế ổn định, tạo nguồn thu bền vững cho đảng viên, góp phần hạn chế tình trạng đi làm ăn xa và thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

1.5. Thu, chi ngân sách

Quản lý chặt chẽ, hiệu quả công tác thu - chi ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài chính, thuế nhằm chống thất thu ngân sách; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi trốn thuế, gian lận thuế; tăng cường đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế.

Tập trung khai thác, bồi dưỡng và phát triển các nguồn thu bền vững trên địa bàn; mở rộng cơ sở thu, tạo nguồn thu mới gắn với phát triển sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước, nhất là vốn đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình, dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Phân đầu trong giai đoạn 2026–2030, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ theo từng cấp học, trình độ đào tạo và vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện địa bàn miền núi. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp; khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng của địa phương, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; đẩy mạnh sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, góp phần phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh. Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, gắn với định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã. Tiếp tục duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học. Cơ bản đến năm 2030, đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 3 trong trường học trên địa bàn xã.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường, lớp học theo hướng từng bước đạt chuẩn quốc gia, phù hợp với lộ trình xây dựng xã nông thôn mới; ưu tiên đầu tư các hạng mục thiết yếu phục vụ dạy và học tại các điểm trường vùng khó khăn. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực giáo dục chất lượng; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục, chăm lo sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã.

2.2. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế trên địa bàn; phát huy vai trò y tế cơ sở, nhất là tại các thôn vùng đặc biệt khó khăn. Tập trung nâng cao chất lượng công tác khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; nâng cao năng lực y tế dự phòng, tăng cường giám sát, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra; chuẩn bị đầy đủ phương án, nhân lực, trang thiết bị, vật tư y tế để sẵn sàng ứng phó kịp thời với các tình huống y tế khẩn cấp.

Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm về số lượng, chất lượng theo định mức biên chế và đề án vị trí việc làm; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và y đức cho đội ngũ cán bộ y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trong điều kiện địa bàn miền núi. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, từng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của Nhân dân; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng dân số.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về giáo dục sức khỏe, dân số và kế hoạch hóa gia đình; duy trì mức sinh hợp lý, bảo đảm quy mô và cơ cấu dân số phù hợp; thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; triển khai hiệu quả các chương trình can thiệp dinh dưỡng, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng trên địa bàn xã.

Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; tăng cường tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 98%.

2.3. Phát triển văn hóa - thông tin, thể dục, thể thao và du lịch

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, gắn với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân loại bỏ các hủ tục lạc hậu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động tín ngưỡng, văn hóa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn xã.

Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền; định hướng dư luận xã hội đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông cơ sở; từng bước đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số phù hợp với điều kiện của xã miền núi, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể; tăng cường sử dụng chữ ký số, chứng thư số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Truyền thanh xã; nội dung thông tin, tuyên truyền bám sát nhiệm vụ

chính trị, phản ánh kịp thời, sinh động các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội của địa phương.

Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng; thực hiện hiệu quả phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với phong trào *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*. Tăng cường xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, rèn luyện sức khỏe của nhân dân. Phần đầu tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt khoảng 44%.

Gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với phát triển du lịch; tăng cường liên kết với các địa phương lân cận để hình thành các tuyến, điểm du lịch. Từng bước phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của xã, với hạt nhân là khu vực đô thị mới Ba Vì, kết nối các danh lam thắng cảnh như thác Tà Manh, đèo Vi Ô Lắc và các di tích lịch sử Chiến thắng Giá Vực, Chiến thắng Nước Lầy,... Khai thác hiệu quả các loại hình du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào Hrê như hát Ta lêu, Ca chôi, Chiêng ba; qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần cho Nhân dân.

2.4. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng; đẩy mạnh phong trào *“Đền ơn đáp nghĩa”*; quan tâm hỗ trợ nhà ở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, từng bước nâng cao mức sống của người có công và thân nhân. Triển khai hiệu quả các chính sách bảo trợ xã hội; bảo đảm chi trả trợ cấp xã hội đầy đủ, đúng đối tượng, đúng thời gian. Huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế; thúc đẩy phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; quan tâm chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân; gắn thực hiện chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao ý thức tự lực, tự cường của người dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, kịp thời đề xuất các giải pháp phù hợp. Phần đầu đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nhu cầu phát triển của địa phương; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại. Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung

học cơ sở, trung học phổ thông; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tại các thị trường có thu nhập cao, coi xuất khẩu lao động là giải pháp quan trọng tạo việc làm, tăng thu nhập và khởi nghiệp.

2.5. *Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học – công nghệ*

Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân về vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, chế biến nông, lâm sản và bảo vệ môi trường. Khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất ứng dụng khoa học - công nghệ phù hợp với điều kiện tự nhiên, sinh thái và trình độ sản xuất của người dân; từng bước áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Vận dụng hiệu quả các nguồn vốn khuyến công, vốn hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ của tỉnh và các chương trình, dự án liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất; ưu tiên ứng dụng khoa học - công nghệ trong chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của xã, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao thu nhập cho người dân.

3. *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền xã. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân xã thông qua việc tổ chức các kỳ họp đúng luật, ban hành nghị quyết sát thực tiễn, tăng cường hoạt động giám sát và tiếp xúc cử tri; kịp thời nắm bắt, tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề bức xúc, chính đáng của cử tri và nhân dân.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã; bảo đảm chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành, nhất là văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Phấn đấu hằng năm duy trì và nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức; đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm các

quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cơ sở; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, chậm trễ trong thực thi nhiệm vụ.

4. Công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng và phát huy hiệu quả “*thế trận lòng dân*”. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang và sự nghiệp quốc phòng, an ninh ở địa phương; xây dựng lực lượng vũ trang xã trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động ở cơ sở; phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia; không để hình thành tội phạm có tổ chức; kiên quyết ngăn chặn tệ nạn ma túy xâm nhập học đường và địa bàn dân cư. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong Nhân dân; vận động Nhân dân loại bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các hoạt động tín ngưỡng, văn hóa. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng ban trực thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã;
- Trang thông tin điện tử UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thành Minh Thuận